

MARKET INSIGHTS REPORTS

19.02.2024

NGÀY VÍA THẦN TÀI RỰC RỠ CỦA CHỦ
TỊCH PHẠM NHẬT VƯỢNG



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
	<i>Có bao nhiêu nhân viên công nghệ bị sa thải kể từ tháng 1 năm 2022?</i>
10	TTCK MỸ

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	567
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	298
Số cổ phiếu giảm giá	217
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	245
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	89
Số cổ phiếu giảm giá	60
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	96

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	173
Số cổ phiếu giảm giá	118
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	87

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	65,191.24	63,230.74	1,960.49
% KL toàn thị trường	6.23%	6.04%	
Giá trị	1,874,326	1,737,080	137,246
% GT toàn thị trường	7.57%	7.02%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,154.52	2,840.52	314.00
% KL toàn thị trường	6.23%	6.04%	
Giá trị	63,614	68,897	(5,283)
% GT toàn thị trường	3.79%	4.10%	

UPCOM

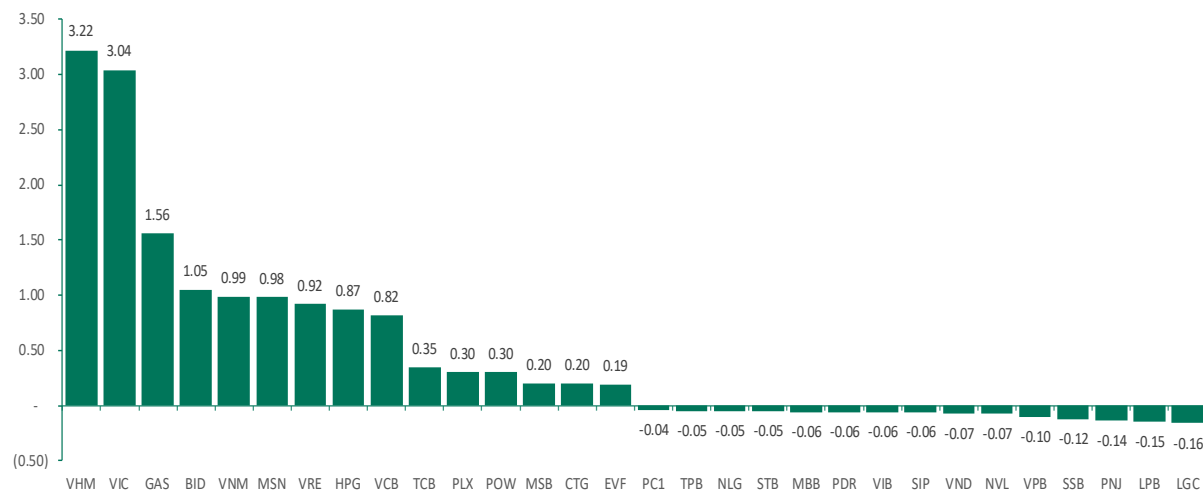
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	76,350.69	675.00	75,675.69
% KL toàn thị trường	56.49%	0.50%	
Giá trị	1,714,967	21,219	1,693,748
% GT toàn thị trường	63.64%	0.79%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

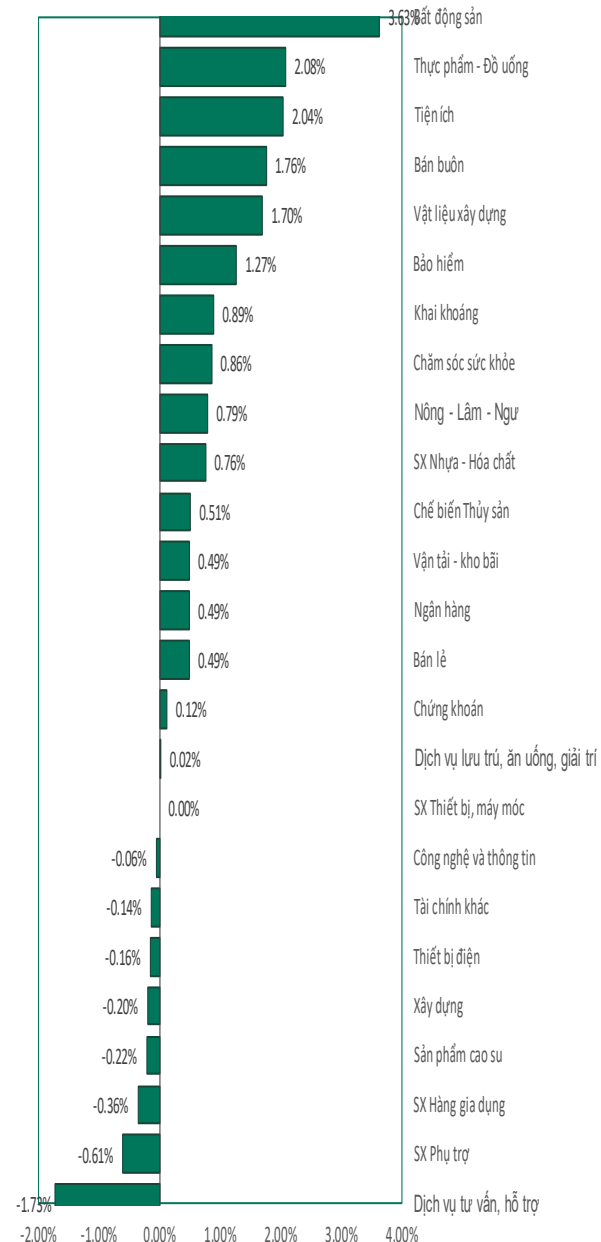
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,045,300	90,200	600 (0.67%)	15.26	2.99	5,910	504,136
2	BID	3,283,300	49,300	750 (1.54%)	15.78	2.29	3,125	281,031
3	VHM	20,156,400	45,550	2,850 (6.67%)	5.99	1.09	7,607	198,341
4	CTG	10,677,500	35,400	150 (0.43%)	10.14	1.49	3,491	190,098
5	GAS	2,373,000	79,300	2,700 (3.52%)	15.95	2.79	4,972	182,131
6	VIC	16,636,900	47,000	3,050 (6.94%)	84.68	1.21	555	179,712
7	HPG	42,276,100	29,200	600 (2.1%)	20.11	1.65	1,452	169,792
8	VPB	11,047,900	19,800	-50 (-0.25%)	13.70	1.12	1,445	157,092
9	VNM	6,652,800	71,900	1,900 (2.71%)	18.94	4.29	3,796	150,268
10	TCB	9,734,800	38,900	400 (1.04%)	6.79	1.04	5,725	137,026

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 15.27 điểm (+ 1.26%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, thực phẩm đồ uống, tiện ích, bán buôn, vật liệu xây dựng, bảo hiểm, khai khoáng, chăm sóc sức khỏe, nông lâm ngư... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VIC, VHM, BCM, VRE, KBC, VNM, MSN, MCH, GAS, GAS, POW, GEG, VSH, PLX, DGW, VFG, HPG, BVH, VNR, BMI, PVS, PVD, KSB, PVC, DHG, IMP, HAG, HNG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là mốc 50 – Tương ứng với MA(200);
- ✓ Thị trường xuất hiện tín hiệu VIC sẽ bán VRE và thu về 500 triệu đô nhưng đây là thông tin không được kiểm chứng và theo chúng tôi tìm hiểu thì thương vụ này khó có thể diễn ra ngay với các dữ kiện hiện tại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Khối ngoại mua ròng mạnh hỗ trợ đà tăng của giá cổ phiếu – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu kết thúc 5 sóng giảm và đang hình thành sóng tăng giá mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với giá mục tiêu là 73 - 79;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iv) MCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Đây là cổ phiếu chúng tôi từng chia sẻ trên room rằng với các luận điểm đầu tư dài hạn và được coi là cổ máy tạo tiền quan trọng nhất của họ MSN: (a) Lợi nhuận sau thuế tăng từ 2 ngàn tỷ 2017 lên hơn 5 ngàn tỷ 2022, lên hơn 7 ngàn tỷ năm 2023. (b) Bảng cân đối kế toán ngày càng lành mạnh, nếu như nợ chiếm 46% tổng tài sản năm 2014 thì nay chỉ còn 35%. Công ty có tiền ròng 2000 tỷ (Tổng tiền và tương đương lớn hơn nợ ngân hàng 2000 tỷ đồng). (c) Mỗi năm công ty tạo ra 6 đến 7 ngàn tỷ dòng tiền. Năm 2023 tạo ra hơn 8 ngàn tỷ đồng. Đây là cổ máy tạo tiền quan trọng nhất của Tập Đoàn Masan. (d) EPS 2023 đạt 9,740 đồng/cp;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(v) POW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá cổ phiếu thoát khỏi nền giá đi ngang – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(vi) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 với mục tiêu từ 30 – 32;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản xuất phụ trợ, sản xuất hàng gia dụng, sản phẩm cao su, xây dựng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, PTB, DRC, TCM, MSH, GIL, HTG, LGC, PC1, HHV, BCG, DPG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MSH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 38 – 40;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(ii) DPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 44- 48;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) Thị trường vẫn tăng giá tốt nhờ sự bật tăng mạnh mẽ của nhóm vốn hóa lớn chưa tăng điểm giai đoạn qua như VIC, VHM, POW, GAS... Đây là sự xoay tua của thị trường và cho thấy sức mạnh tăng giá của thị trường. (ii) Dải băng trên mở ra hỗ trợ đà tăng của giá – Tín hiệu này tích cực về mặt kỹ thuật. (iii) Với phiên tăng điểm hôm nay, chỉ số cũng vượt mốc kháng cự 1,210 và cũng xóa phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Đây cũng là tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. (iv) Khối ngoại hôm nay mua ròng và lực mua ròng tập trung ở nhóm VIC, VHM, VRE, MSN, HPG, GAS... trong khi đó áp lực bán ròng nằm ở nhóm VND, VNM PDR, CTG, STB, SAB, GEX... Như vậy, nhóm được mua ròng thì tăng giá mạnh và nhóm bán ròng chịu áp lực điều chỉnh giảm giá.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 18 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, BCM, VPB, BVH, CTG, VNM, GAS, GVR, HPG, HDB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giằng co không rõ đóng cửa tăng hay giảm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Kháng cự là 1,245 điểm. Hỗ trợ là 1,180 điểm.

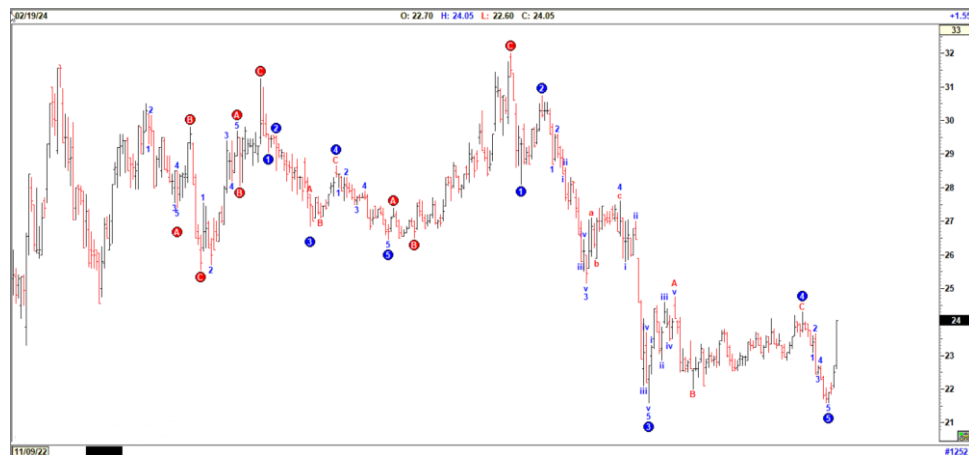
Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ chỉ số MSN (Sóng 5 đang hình thành)



Biểu đồ cổ phiếu VRE (Cổ phiếu kết thúc 5 sóng giảm giá)



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	497.54	497.14	497.95	YES	501.37	504.38	508.21	511.22	494.53	490.7	487.69	483.86
HNXINDEX	233.23	233.15	233.3	YES	234.18	235	235.95	236.77	232.41	231.46	230.64	229.69
UPINDEX	90.35	90.31	90.4	YES	90.75	91.04	91.44	91.73	90.06	89.66	89.37	88.97
VN30	1235.85	1233.68	1238.02	NO	1244.73	1249.26	1258.14	1262.67	1231.32	1222.44	1217.91	1209.03
VNINDEX	1221.15	1219.23	1223.06	NO	1229.71	1234.46	1243.02	1247.77	1216.4	1207.84	1203.09	1194.53
VNXALL	1978.98	1975.92	1982.03	NO	1991.24	1997.4	2009.66	2015.82	1972.82	1960.56	1954.4	1942.14
VN30F1M	1238.3	1237.2	1239.4	YES	1246.1	1251.7	1259.5	1265.1	1232.7	1224.9	1219.3	1211.5
VN30F1Q	1235.87	1234.4	1237.33	NO	1241.93	1245.07	1251.13	1254.27	1232.73	1226.67	1223.53	1217.47
VN30F2M	1239.6	1237.65	1241.55	NO	1247.4	1251.3	1259.1	1263	1235.7	1227.9	1224	1216.2
VN30F2Q	1233.07	1231.5	1234.63	NO	1239.33	1242.47	1248.73	1251.87	1229.93	1223.67	1220.53	1214.27
BCM	64.1	64	64.2	NO	65.2	66.1	67.2	68.1	63.2	62.1	61.2	60.1
ACB	27.53	27.45	27.62	NO	27.87	28.03	28.37	28.53	27.37	27.03	26.87	26.53
BID	49.28	49.28	49.29	YES	50.32	51.33	52.37	53.38	48.27	47.23	46.22	45.18
BVH	42.97	42.85	43.08	NO	43.48	43.77	44.28	44.57	42.68	42.17	41.88	41.37
CTG	35.13	35	35.27	NO	35.77	36.13	36.77	37.13	34.77	34.13	33.77	33.13
GAS	78.6	78.25	78.95	NO	80.2	81.1	82.7	83.6	77.7	76.1	75.2	73.6
FPT	105.67	106	105.33	NO	106.33	107.67	108.33	109.67	104.33	103.67	102.33	101.67
GVR	27.27	27.5	27.03	NO	27.73	28.67	29.13	30.07	26.33	25.87	24.93	24.47
HDB	23.22	23.15	23.28	NO	23.48	23.62	23.88	24.02	23.08	22.82	22.68	22.42
HPG	29.02	28.92	29.11	NO	29.58	29.97	30.53	30.92	28.63	28.07	27.68	27.12
MBB	23.88	23.85	23.92	NO	24.17	24.38	24.67	24.88	23.67	23.38	23.17	22.88
MSN	68.27	67.95	68.58	NO	70.03	71.17	72.93	74.07	67.13	65.37	64.23	62.47
MWG	46.72	46.68	46.76	YES	47.28	47.77	48.33	48.82	46.23	45.67	45.18	44.62
PLX	36.07	35.97	36.16	NO	36.78	37.32	38.03	38.57	35.53	34.82	34.28	33.57
POW	11.87	11.8	11.93	NO	12.23	12.47	12.83	13.07	11.63	11.27	11.03	10.67
SAB	57.73	57.65	57.82	NO	58.27	58.63	59.17	59.53	57.37	56.83	56.47	55.93
SSB	23.07	23.08	23.06	YES	23.28	23.52	23.73	23.97	22.83	22.62	22.38	22.17
SHB	11.98	11.98	11.99	YES	12.12	12.23	12.37	12.48	11.87	11.73	11.62	11.48
SSI	34.93	34.8	35.07	NO	35.47	35.73	36.27	36.53	34.67	34.13	33.87	33.33
TCB	38.8	38.75	38.85	NO	39.15	39.4	39.75	40	38.55	38.2	37.95	37.6
STB	30.7	30.7	30.7	YES	30.95	31.2	31.45	31.7	30.45	30.2	29.95	29.7
TPB	18.8	18.8	18.8	YES	18.95	19.1	19.25	19.4	18.65	18.5	18.35	18.2
VCB	90	89.9	90.1	NO	90.7	91.2	91.9	92.4	89.5	88.8	88.3	87.6
VHM	44.7	44.28	45.13	NO	46.5	47.45	49.25	50.2	43.75	41.95	41	39.2
VIB	21.98	21.98	21.99	YES	22.22	22.43	22.67	22.88	21.77	21.53	21.32	21.08
VIC	46.1	45.65	46.55	NO	47.9	48.8	50.6	51.5	45.2	43.4	42.5	40.7
VJC	105.2	105.2	105.2	YES	106	106.8	107.6	108.4	104.4	103.6	102.8	102
VPB	19.8	19.8	19.8	YES	19.95	20.1	20.25	20.4	19.65	19.5	19.35	19.2
VRE	23.57	23.33	23.81	NO	24.53	25.02	25.98	26.47	23.08	22.12	21.63	20.67
VNM	71.73	71.65	71.82	NO	72.77	73.63	74.67	75.53	70.87	69.83	68.97	67.93

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	42,276,100	18,676,380	226	2.1
VRE	23,898,600	8,880,730	269	6.89
MSB	23,243,600	9,076,570	256	2.63
POW	22,515,100	3,802,370	592	4.35
BSR	21,845,400	3,743,660	583.53	5.82
VHM	20,156,400	4,827,130	418	6.67
VIC	16,636,900	2,287,580	727	6.94
EVF	15,372,000	4,424,150	347.46	6.73
MSN	7,833,600	1,780,550	440	4.08
DPM	5,087,300	1,773,450	287	2.49
TTF	4,484,800	1,499,070	299.17	2.23
IDJ	4,237,300	1,034,570	410	6.67
FIR	4,221,100	1,808,080	233	-3.37
DGC	4,079,000	1,909,370	214	1.15
SBT	3,855,100	1,901,710	203	1.86
FCN	3,518,400	1,445,320	243.43	2.05
TCD	3,410,500	1,694,150	201	2.17
FIT	3,289,100	1,367,820	240	3.65
BID	3,283,300	1,588,990	207	1.54
PVC	2,922,600	724,660	403	1.37
NRC	2,840,600	853,690	332.74	6
LAS	2,686,700	1,120,040	240	4.49
GAS	2,373,000	668,790	355	3.52
NT2	2,183,400	674,120	324	3.1
GMD	2,038,200	970,110	210	1.29
VGS	1,973,500	739,570	266.84	1.3
PLX	1,886,200	487,350	387	2.69
OIL	1,817,800	379,780	479	1.98
CRE	1,497,800	552,010	271	2.15
TNA	1,391,300	56,990	2,441	6.83
HSV	1,350,500	343,110	394	3.66
S99	1,331,900	183,980	724	4.17
LIG	1,141,700	536,630	213	0
TVC	1,024,000	397,270	258	0
DS3	1,007,600	4,300	23,433	8.7
BMI	906,100	249,260	364	1.77
BVH	818,800	363,930	225	1.65
CMX	812,700	393,540	207	1.6
CCL	771,600	278,660	277	6.89
HAX	724,600	325,220	223	3.5

- Lưu ý: VRE, MSB, HPG, POW, BSR...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
19-Feb	BSR	Mua	≤ 21	10% -20%	Buy Kumo Break out / Nên mua khi cổ phiếu điều chỉnh giảm trở lại với hỗ trợ quanh 19
19-Feb	PVB	Mua	≤ 40	10% -20%	Buy Kumo Break out / Nên mua khi cổ phiếu điều chỉnh giảm trở lại với hỗ trợ quanh 21
19-Feb	MSN	Mua	≤ 70	10% -20%	Sóng 5 tăng giá với mục tiêu 73 - 79
19-Feb	POW	Mua	≤ 12.5	10% -20%	Cổ phiếu Break out nên giá đi ngang/Hiệu suất có thể thấp

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi MỞ MUA 04 CỔ PHIẾU MỚI;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,180 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,245 điểm;
- Mục tiêu tiếp theo của mô hình 3RV là vùng giá 1,245 điểm (Mục tiêu tối thiểu) – Chúng tôi thấy dòng tiền xoay tua và bắt đầu đẩy mua vào các nhóm ngành liên tục;
- Những nhóm cổ phiếu đang điều chỉnh hoặc nhóm ngành đi ngang vẫn vẫn là lựa chọn tốt cho xu hướng trung và dài hạn;
- Rủi ro điều chỉnh 1 – 2 phiên khi hiện tượng chốt lời là có nhưng chúng tôi chưa thấy dấu hiệu nguy hiểm của việc tạo đỉnh khi điều chỉnh;
- Giao dịch đã bắt đầu lan tỏa rộng trên thị trường. Chúng ta thấy xu hướng lạc quan đang quay trở lại;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong 05 ngày làm việc từ 05/02 - 16/02, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen qua các phiên. Chốt ngày 16/02, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.971 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên cuối tuần trước đó 02/02. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.119 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH biến động theo xu hướng tăng trong 5 phiên làm việc trước và sau kỳ nghỉ lễ. Kết thúc phiên 16/02, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.520 VND/USD, tăng 80 đồng so với phiên 02/02. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng trong dịp trước và sau Tết Nguyên đán. Chốt phiên 16/02, tỷ giá tự do tăng 145 đồng ở chiều mua vào và 185 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 24.950 VND/USD và 25.050 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Trong 05 ngày làm việc từ 05/02 - 16/02, lãi suất VND LNH tăng mạnh ở 3 phiên trước Tết rồi giảm trở lại 2 phiên sau Tết ở tất cả các kỳ hạn. Chốt ngày 16/02, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 1,14% (-0,27 đpt); 1W 1,38% (-0,33 đpt); 2W 1,52% (-0,32 đpt); 1M 1,96% (+0,05 đpt). Lãi suất USD LNH tăng – giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 16/02, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,19% (+0,02); 1W 5,29% (+0,01 đpt); 2W 5,33% (+0,01 đpt) và 1M 5,40% (không thay đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở qua 05 ngày làm việc từ 05/02 - 16/02, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày, với khối lượng là 5.000 tỷ VND, lãi suất đều ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 2,28 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy NHNN hút ròng 2,28 tỷ đồng từ thị trường. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Có bao nhiêu nhân viên công nghệ bị sa thải kể từ tháng 1 năm 2022?

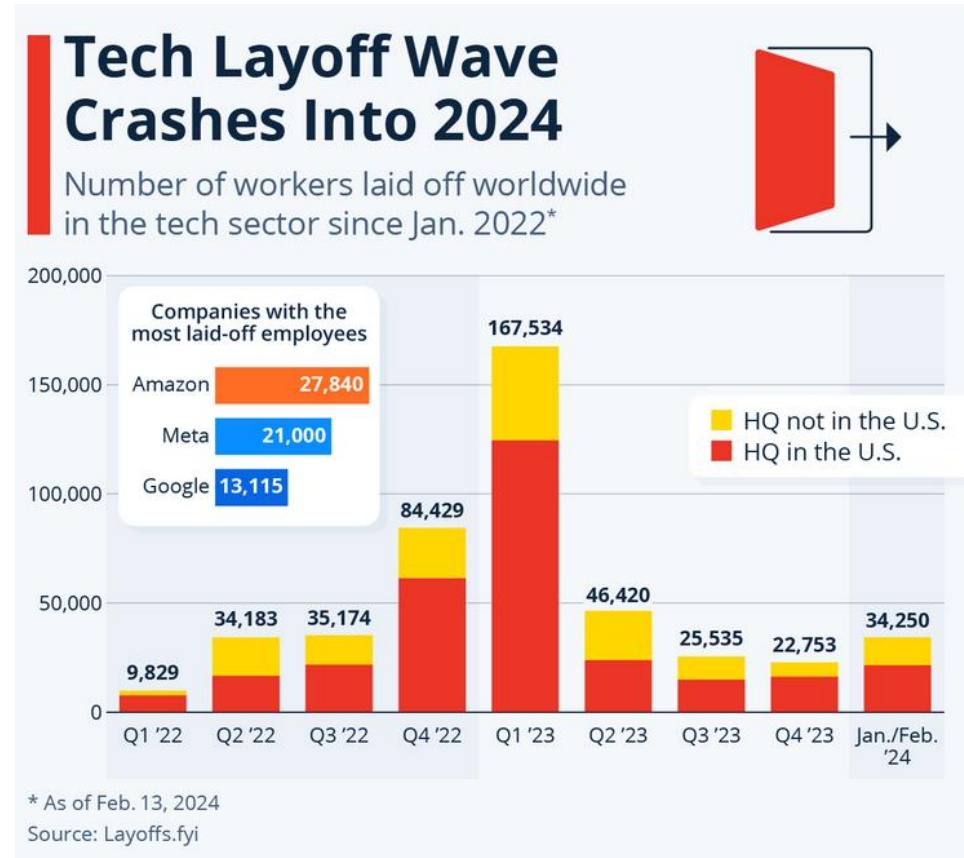
Sau những năm đầy biến động như 2022 và 2023, các công ty lớn trong lĩnh vực công nghệ dường như đã vượt qua được nhiều cuộc khủng hoảng và vượt qua được phía bên kia một cách tương đối bình yên. Ví dụ: cổ phiếu của công ty mẹ Meta của Facebook đã tăng 75 đô la trong một ngày khi kết quả quý 4 năm 2023 được công bố vào tháng 2 năm 2024. Điều này đã làm tăng vốn hóa thị trường của công ty lên 196 tỷ đô la trong một ngày - một kỷ lục của Phố Wall. Kết quả này có được không chỉ nhờ hiệu quả kinh tế mà còn nhờ cắt giảm nhân sự.

21.000 nhân viên đã phải rời công ty của Mark Zuckerberg kể từ tháng 1 năm 2022. Chỉ có Amazon là sa thải nhiều người hơn trong cùng thời gian. Tổng cộng có khoảng 460.000 người đã bị sa thải trong hai năm qua, phần lớn trong số họ làm việc tại các công ty có trụ sở chính tại Hoa Kỳ. Sau đỉnh điểm vào quý 1 năm 2023, làn sóng dư thừa đã lắng xuống nhưng có thể lại trở thành vấn đề vào năm 2024.

Như biểu đồ của chúng tôi cho thấy, theo dữ liệu có nguồn gốc từ cộng đồng từ cổng Layoffs.fyi, 34.000 nhân viên đã bị sa thải khỏi các công ty công nghệ trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 13 tháng 2 năm 2024. Điều này có nghĩa là nhiều người đã bị sa thải giữa chừng trong quý hiện tại so với 4 trong số đó tám giai đoạn ba tháng còn lại kể từ đầu năm 2022.

Tháng 1 vừa qua, hai thành viên khác của GAMAM là Microsoft và Google đã công bố kế hoạch sa thải lần lượt 1.900 và 1.000 người. Các công ty công nghệ nổi tiếng khác như Twitch, Salesforce, Citrix và eBay cũng cắt giảm lực lượng lao động từ ba đến bốn chữ số. Nhà cung cấp dịch vụ phần mềm SAP của Đức, đã thông báo cắt giảm 8.000 việc làm như một phần của 'quy trình tái cơ cấu' vào ngày 23 tháng 1, chịu trách nhiệm cho 23% nhân viên công nghệ và khởi nghiệp bị sa thải vào năm 2024 cho đến nay.

Cũng chịu trách nhiệm một phần cho làn sóng sa thải chưa từng có là cuộc chiến tranh xâm lược Ukraine của Nga và việc gia tăng đóng cửa các nhà máy ở Trung Quốc do chiến lược không có Covid của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, đã khiến tình hình kinh tế toàn cầu trở nên trầm trọng hơn đáng kể. Ngoài các yếu tố bên ngoài, những làn sóng sa thải này còn có thể là do tính toán sai lầm từ những năm trước. Ví dụ: Meta đã tăng lực lượng lao động của mình lên 60% từ năm 2019 đến năm 2021, từ gần 45.000 lên 72.000 nhân viên. Thành viên GAMAM duy nhất vượt qua các đợt sa thải lớn là Apple, được cho là một phần do CEO Tim Cook bị cắt lương 50 triệu USD, 40% tổng thu nhập của ông được tạo ra từ công ty.



Tốc độ tăng lợi nhuận của NVIDIA vẫn nhanh hơn tốc độ tăng giá cổ phiếu

Dù cổ phiếu tăng Parabol nhưng tốc độ tăng thu nhập của NVIDIA vẫn nhanh hơn tốc độ tăng giá cổ phiếu



TESLA thường xuyên tạo đáy ở mức P/E 55 lần – Lần này vẫn sẽ không khác ?



Cột mốc quan trọng của OXY khi đối mặt với thử thách MA(200)



Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) gây áp lực giảm giá ngắn hạn của chỉ số



Kết luận: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ điều chỉnh giảm điểm.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

